

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/DS-ST
Ngày: 23/12/2020
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Tiến

2. Bà Nguyễn Thị Thuởng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc An - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXX-ST ngày 01 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020 ngày 15/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Th, sinh năm 1946

Bị đơn: Anh Hoàng Ngọc Ph, sinh năm 1972.

Chị Mai Thị Thanh Q, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Đường T, đường N, phường S, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt bà Th, anh Ph; Vắng mặt chị Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Tháng 10, năm 2017, bà Th có đưa cho vợ chồng con trai bà là anh Hoàng Ngọc Ph và chị Mai Thị Thanh Q số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) để xây nhà. Số tiền này không phải bà cho vay mà chỉ là tạm thời đưa với điều kiện bà ở cùng nhà với vợ chồng anh Ph và phải chăm sóc bà lúc tuổi già. Khi đưa tiền hai bên không viết giấy tờ nhận tiền vì là mẹ con nên tin tưởng nhau.

Quá trình chung sống, mẹ chồng nàng dâu có nhiều mâu thuẫn nên đã lời qua tiếng lại nặng nề với nhau, bà Th đã làm đơn yêu cầu chính quyền địa phương can thiệp. Tại biên bản hòa giải tại phố T ngày 30/6/2020, anh Ph đã hứa hàng tháng sẽ

đưa cho bà Th số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) để chi tiêu cá nhân.

Từ tháng 7 năm 2020 đến nay, anh Ph vẫn đưa tiền hàng tháng cho bà nhưng không đưa đúng ngày mà toàn đưa chậm. Nay bà làm đơn ra tòa yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng anh Ph, chị Q phải trả cho bà số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) để bà đi nơi khác ở.

Bà Th không yêu cầu tính lãi số tiền này .

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Hoàng Ngọc Ph trình bày:

Năm 2017, mẹ anh là bà Đoàn Thị Th thấy hoàn cảnh vợ chồng anh khó khăn, không có nơi ở, phải đi thuê nhà nên bà có đưa cho vợ chồng anh số tiền 500.000.000đ để góp tiền xây nhà rồi bà về ở cùng với vợ chồng anh.

Quá trình chung sống, mẹ chồng nàng dâu có nhiều mâu thuẫn, vợ anh là chị Q và bà Th đã nhiều lần to tiếng, xúc phạm lẫn nhau. Bà Th muốn anh bỏ vợ để sống cùng với bà nhưng anh không nghe lời. Do đó mẹ anh đã làm đơn yêu cầu chính quyền địa phương can thiệp. Tại biên bản hòa giải tại phố T, anh đã hứa hàng tháng sẽ đưa cho bà Th 1.500.000đ để chi tiêu cá nhân. Từ tháng 7 năm 2020 đến nay, anh vẫn đưa tiền tiêu hàng tháng cho mẹ như đã hứa tại cuộc họp, có tháng còn đưa nhiều hơn nhưng mẹ anh vẫn không bằng lòng, đi vay tiền hàng xóm để ăn nhằm mục đích bêu giếu vợ chồng anh. Nay mẹ anh làm đơn ra tòa yêu cầu vợ chồng anh trả số tiền 500.000.000đ thì anh không đồng ý vì vợ chồng anh không vay tiền của bà Th, số tiền này là do bà Th góp tiền xây nhà để ở cùng. Hiện tại bà Th vẫn đang ở cùng nhà với vợ chồng anh. Ngoài ra hoàn cảnh vợ chồng anh rất khó khăn, đang phải thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay ngân hàng số tiền 800.000.000đ, hàng tháng phải trả lãi và gốc cho ngân hàng. Do đó cũng không có tiền trả cho bà Th.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn là anh Ph từ thời điểm thụ lý vụ án đến nay đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn là chị Mai Thị Thanh Q: Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng chị Q không chấp hành nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; Điều 273; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 1

Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Ph, chị Q phải trả cho bà Th số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

[1] Về tố tụng:

Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại địa bàn thành phố Thanh Hóa. Nguyên đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu bị đơn trả tiền. Do đó đây là tranh chấp về dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với sự vắng mặt của bị đơn là chị Mai Thị Thanh Q tại phiên tòa: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho bị đơn nhưng chị Q vẫn vắng mặt không có lý do. Nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Mai Thị Thanh Q.

[2] Về nội dung:

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quá trình giải quyết vụ án, bà Đoàn Thị Th và anh Hoàng Ngọc Ph đều thừa nhận: Năm 2017, bà Đoàn Thị Th thấy hoàn cảnh vợ chồng khó khăn, không có nơi ở, phải đi thuê nhà nên bà Th đã đưa cho vợ chồng anh Ph số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) để góp tiền xây nhà rồi bà Th về ở cùng với vợ chồng anh Ph. Khi đưa tiền, hai bên không viết giấy biên nhận vì là mẹ con nên tin tưởng lẫn nhau.

Mặc dù chị Mai Thị Thanh Q không đến Tòa án để làm bản tự khai, trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng chị Q là vợ anh Ph, ở cùng nhà với anh Ph, đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án. Tại bản tự khai, anh Ph khẳng định các văn bản tố tụng của Tòa án chị Q đều nhận được nhưng vì chị Q đi làm ở công ty, sáng đi tối về nên không thể đến Tòa án làm việc được.

Do đó, có cơ sở để khẳng định có việc bà Th đưa cho vợ chồng anh Ph, chị Q số tiền 500.000.000đ vào tháng 10 năm 2017. Anh Ph cũng xác định số tiền này bà Th đưa cho vợ chồng anh để góp tiền xây nhà ở cùng. Nay do mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu, bà Th không muốn ở cùng vợ chồng anh Ph nên bà Th đòi lại số tiền này, cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th. Buộc anh Ph, chị Q phải trả cho bà Th số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng).

Do bà Th không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Hoàng Ngọc Ph và chị Mai Thị Thanh Q phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho bà Th theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; Điều 273; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Th.

Buộc anh Hoàng Ngọc Ph và chị Mai Thị Thanh Q phải trả cho bà Đoàn Thị Th số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên phải thi hành án không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi tương ứng đối với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán, theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Anh Hoàng Ngọc Ph và chị Mai Thị Thanh Q phải chịu 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn (chị Quý) vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát cấp cao;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS - TP H;
- Lưu hồ sơ .

Đã ký

Trương Thị Anh